

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 01/12/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phi Khanh – Hiệu trưởng Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhớ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai tham gia phiên toà:
Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 10/11/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Tiến Đ (tên gọi khác: Xịn); giới tính: Nam; sinh ngày 25/11/2008; tại: Gia Lai; CCCD số: 064208010868 cấp ngày 09/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 242/15/8/1 Huỳnh Thúc K, tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Tiến Đ1, sinh năm 1987 và bà: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân của bị cáo:

- Ngày 25/3/2024, bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là Công an tỉnh G) ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” (đã xóa tiền sự).

- Ngày 27/3/2025, bị cáo cùng với đồng phạm có hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 08/9/2025, Phan Tiến Đ bị Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (không có tiền án, do bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng vào ngày 27/3/2025, cùng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng).

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” từ ngày 30/3/2025 và tiếp tục bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai để đảm bảo cho việc truy tố về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” cho đến nay tại Phân Trại tạm giam khu vực P, thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh G.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Tiến Đ:** Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991 (là mẹ của Đ). Địa chỉ: Hẻm B H, tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Phan Tiến Đ:**

+ Ông Vũ Quang K1 – Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: 8 Bà T, phường P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Võ Xuân T, sinh năm 2006; Địa chỉ: Tổ E, phường H, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Tuấn K2, sinh ngày 30/5/2009. Địa chỉ: 3 H, tổ H, phường D, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Tuấn K2: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: 3 H, tổ H, phường D, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

+ Anh Bùi Trần Anh T1, sinh ngày 12/02/2008. Địa chỉ: Hẻm E L, phường D, tỉnh Gia Lai (Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, tỉnh Gia Lai). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Bùi Trần Anh T1: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Hẻm E L, phường D, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 24/12/2008. Địa chỉ: D N, tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai (Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, tỉnh Gia Lai). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Huỳnh Nguyễn Quốc V: Bà Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1983. Địa chỉ: D N, tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Phi T3, sinh ngày 17/4/2007. Địa chỉ: A D, tổ F, phường H, tỉnh Gia Lai (Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, tỉnh Gia Lai). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn L, sinh ngày 12/10/2007. Địa chỉ: 5 H, phường P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Thế A, sinh ngày 11/11/2007. Địa chỉ: B N, phường P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Thế A: Bà Nguyễn Thị Mộng H2, sinh năm 1982. Địa chỉ: B N, phường P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2025, Trần Thế A (sinh năm 2007; trú tại B N, phường P, tỉnh Gia Lai) đến nhà Phan Tiến Đ chơi, thì Ngô Văn L (sinh năm 2007; trú tại 5 H, phường

P, tỉnh Gia Lai) điện thoại cho A khoe có 01 cây kiếm dài 91cm rất đẹp, lúc này Đ ngồi cạnh A nghe vậy nên nhờ A mượn kiếm của L giúp Đ, lúc này A điện thoại hỏi L mượn kiếm và được L đồng ý. Đến chiều cùng ngày, A điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà L, nhưng không có L ở nhà, nên A điện thoại cho L và được L cho biết kiếm để ở phòng khách nhà L, A vào phòng khách lấy kiếm đưa cho Đ mượn, sau đó Đ mang kiếm về cất giấu trong bụi cây dã quỳ cạnh cổng nhà Đ. Ngày 16/3/2025, Nguyễn Tuấn K2 (sinh ngày 30/5/2009; trú tại 3 H, phường D, tỉnh Gia Lai), Bùi Trần Anh T1 (sinh năm 2008; trú tại Hẻm E L, phường D, tỉnh Gia Lai), Huỳnh Nguyễn Quốc V (sinh năm 2008; trú tại D N, phường D, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Phi T3 (sinh năm 2007; trú tại A D, phường H, tỉnh Gia Lai) đến nhà Đ chơi thì Đ mang kiếm mượn của L nêu trên ra khoe và sau đó cất giấu ở vị trí khác trong bụi cây dã quỳ ở hẻm B H, phường P, tỉnh Gia Lai, cách nhà Đ khoảng 100m.

Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2025, K2 điều khiển xe mô tô của K2 (hiệu Honda Vario, màu đen, không gắn biển kiểm soát) chở T1 đi ăn tối, khi đi qua đường P giao nhau với đường H, phường P, tỉnh Gia Lai thấy có một nhóm nam thanh niên có 04 người đang ngồi uống nước trên vỉa hè ở quán “Nhỏ ơi” (trên đường H cạnh Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh G), trong đó có một người vẫy tay trêu chọc T1, nhưng T1, K2 không nói gì và tiếp tục đến quán (không rõ tên, ở ngã tư đường H + H) để ăn tối; sau đó, K2 điện thoại rủ T3 đến nhà Đ chơi (do K2, T1, V, T3 thường đến tụ tập chơi ở nhà Đ). Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong K2 chở T1 đến nhà của Đ gặp Đ, V đang có mặt tại đây, đồng thời T3 một mình điều khiển xe mô tô của T3 (hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 81B1-796.20) cũng vừa đến nhà Đ. Sau đó, T1 mượn xe mô tô của K2 để chở bạn gái đi chơi, khi đi ngang qua quán “Nhỏ ơi” thì nhóm thanh niên trên vẫn còn ngồi tại đây, trong đó một nam thanh niên vẫy tay trêu chọc T1, nên T1 bực tức chở bạn gái về nhà, sau đó đến nhà Đ gặp K2, V, T3 đang ngồi ở vỉa hè trước cổng nhà Đ, còn Đ đứng ở ngoài đường hẻm B H gần đó (cách khoảng 05 mét), T1 cho biết T1 vừa xảy ra mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở quán “Nhỏ ơi” ở gần Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh G, vì nhóm này khiêu khích gây gổ với T1 và rủ đi tìm đánh nhóm thanh niên trên thì K2, V, T3 đồng ý. Lúc này, K2 rủ T1 đến hỏi Đ mượn cây kiếm (do Đ mượn của L nêu trên) để đi đánh nhau, khi K2 đặt vấn đề với Đ mượn kiếm để đi đánh nhau; đồng thời, K2 cho Đ biết mượn kiếm đi đánh nhau với nhóm thanh niên mâu thuẫn với T1 đang ngồi uống nước trên vỉa hè ở đường H và rủ Đ đi cùng, nhưng do Đ đang bận nghe điện thoại nên không đồng ý, rồi chỉ tay về phía vị trí cất giấu cây kiếm (trong bụi cây dã quỳ bên lề đường hẻm 242 Huỳnh Thúc K, cách nhà Đ khoảng 100m) để K2 tự đến lấy kiếm. Sau khi K2 lấy kiếm, rồi cùng T1, V, T3 dắt xe ra để chuẩn bị đi đánh nhau, lúc này Đ cũng vừa nghe điện thoại xong nên đến xin đi cùng để đánh nhau, cả nhóm đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 27/3/2025, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario của K2 nêu trên chở theo T1 ngồi giữa, K2 ngồi sau mang theo cây kiếm mượn của Đ; Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade của T3 chở T3 không mang theo hung khí đi theo sau xe của V, T1, K2. Cả nhóm đi theo hướng từ nhà Đ ra đường H rẽ vào đường P đến quán nước “Nhỏ ơi” ở đường H, cạnh Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh G, V dừng xe trên đường H trước quán “Nhỏ ơi”, Đ lái xe chở T3

dừng phía sau xe Việt, T1, K2. Lúc này, T1 và K2 xuống xe, K2 cầm kiếm mượn của Đ nêu trên cùng T1 xông về phía nhóm thanh niên có 04 người, K2 tay phải cầm cây kiếm chém theo chiều ngang từ phải sang trái vào nhóm thanh niên này thì trúng vào tay trái của Võ Xuân T (sinh năm 2006; trú tại tổ E, phường H, tỉnh Gia Lai) gây thương tích, lúc này T3 xuống xe chạy đến hỗ trợ T1, K2, còn Đ ngồi trên xe nẹt bô để uy hiếp nhóm thanh niên này, giữa hai nhóm thanh niên có hành vi ném ghế, đá, chửi bới, đuổi đánh nhau, dẫn đến tập trung đông người, giao thông ùn tắc nên K2, T1, T3 quay lại lên xe để V và Đ chở về nhà Đ. Khi cả nhóm về đến nhà Đ, K2 mang cây kiếm cất giấu trong bụi cây dã quỳ ở đầu đường H H, do sợ bị Công an tìm đến, nên cả nhóm thống nhất đến khu vực T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ) để lánh mặt. Trên đường đi, K2 kể cho cả nhóm biết việc K2 sử dụng kiếm chém trúng tay một thanh niên trong nhóm. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 28/3/2025, cả nhóm quay về nhà, đến chiều cùng ngày Đ điện thoại hỏi K2 cây kiếm dùng để đánh nhau hôm trước ở đâu, K2 cho biết K2 giấu cây kiếm ở bụi cây dã quỳ trước lò bánh mì trong hẻm B H gần nhà Đ, theo chỉ dẫn của K2, Đ tìm được cây kiếm và mang về cất giấu kiếm dưới tủ chén bát ở phòng bếp của nhà Đ. Đến ngày 30/3/2025, Đ, K2, V, T1, T3 đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đến ngày 03/4/2025, Nguyễn Thanh H (sinh năm 1991; trú tại Hẻm B H, phường D, tỉnh Gia Lai; là mẹ của Phan Tiến Đ) lấy cây kiếm dưới tủ chén bát trong phòng bếp ở nhà mang đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

+ Các kết quả chính: 01 vết thương phần mềm nằm xiên mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái: 2%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Xuân T tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư; Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp; Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật có cạnh sắc. Vì vậy, vật được trưng cầu là 01 con dao tự chế, hình dạng kiếm là vật phù hợp có thể gây ra thương tích ở cẳng tay trái của Võ Xuân T.

- Tại Bản kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng K4 - Công an tỉnh G kết luận: 01 (một) vật hình dạng kiếm dài 91cm; lưỡi bằng kim loại dài 60,5cm; một cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất 04cm; cán hình trụ tròn quấn dây dù màu xanh lục xung quanh dài 30,5cm; đường kính 04cm gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C; Trường hợp kiếm nêu trên do đối tượng cầm theo mục đích sử dụng chém nạn nhân gây thương tích có phải vũ khí quân dụng không thì Cơ quan điều tra phải căn cứ vào quy định của pháp luật để xác định.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 29/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo: Phan Tiến Đ ra trước Toà án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai để xét xử về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo qui định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Tiến Đ từ 10 (mười) tháng tù đến 01 (một) năm 02(hai) tháng tù về tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Bị cáo Đ chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phan Tiến Đ phải chấp hành chung tại bản án số 25/2025/HSST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã tuyên phạt 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo là 01 (một) vật hình dạng kiếm, chiều dài 91cm; lưỡi bằng kim loại, dài 60,5cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, phần rộng nhất 04cm; cán hình trụ tròn quấn dây dù màu xanh lục xung quanh, chiều dài 30,5cm, đường kính 04cm. Vật chứng không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Võ Xuân T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

*Ông Vũ Quang K1 là Luật sư bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Phan Tiến Đ: Luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị. Tuy nhiên bị cáo Đ khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; học hành còn dang dở nên nhận thức còn hạn chế, bản thân Đ khi đưa cho Nguyễn Tuấn K2 mượn kiếm và K2 đã sử dụng để chém T, bản thân Đ cũng chưa ý thức đó là hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” bị cáo Đ không tác động trực tiếp đến bị hại T; sau phạm tội Đ tự nguyện “Đầu thú” và tác động gia đình để bồi thường kịp thời cho bị hại; tại phiên tòa Đ rất “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, mẹ bị hại T có mặt tại phiên tòa cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho Đ, để có sự nhân đạo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Chương XII quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và Luật tư pháp người chưa thành niên chuyển hướng để Đ có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên các điều luật áp dụng và mức án đã đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Phan Tiến Đ đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của Võ Xuân T, Bùi Trần Anh T1, bà Trần Thị Kim D, Huỳnh Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Phi T3, Ngô Văn L, Trần Thế A và bà Nguyễn Thị Mộng H2 không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Tiến Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định; biên bản người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 14/3/2025, thông qua bạn Trần Thế A, bị cáo Phan Tiến Đ mượn được 01 cây kiếm của Ngô Văn L, rồi đem về cất giấu trong bụi cây dã quỳ cạnh cổng nhà Đ. Đến khoảng 22 giờ ngày 27/3/2025, tại trước hẻm gần nhà Đ ở số B H, phường D, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Tuấn K2 mượn kiếm của Đ để đi đánh nhau (do Đ khoe K2 trước đó); Đ biết rõ mục đích sử dụng kiếm đi đánh nhau, nhưng vẫn đồng ý và chỉ chỗ để kiếm cho K2 đến lấy, rồi cùng cả nhóm đến quán nước “Nhỏ ơi” trên đường H, tỉnh Gia Lai tham gia đánh nhau. Tại đây, Nguyễn Tuấn K2 trực tiếp dùng kiếm chém Võ Xuân T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% (Hai phần trăm); còn Đ cùng tham gia đánh nhau và chứng kiến việc K2 sử dụng kiếm chém gây thương tích cho T. Sau khi nhóm giải tán, K2 mang cây kiếm giấu vào bụi cây gần nhà Đ. Đến ngày 28/3/2025, Đ hỏi K2 vị trí cất giấu và tự mang cây kiếm về nhà và cất giấu dưới tủ chén bát trong bếp. Cây kiếm trên được giám định là vũ khí thô sơ, nhưng khi sử dụng để xâm phạm sức khỏe con người trái pháp luật thì được xếp vào loại là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

Mặc dù, Nguyễn Tuấn K2 là người trực tiếp sử dụng kiếm gây thương tích cho người bị hại Võ Xuân T, nhưng đến thời điểm phạm tội K2 chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 09 tháng 27 ngày), nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng này. Tuy nhiên bị cáo Phan Tiến Đ là người biết rõ mục đích K2 mượn kiếm để sử dụng đi đánh nhau và đồng ý cho mượn, Đ cùng tham gia đánh nhau và chứng kiến việc K2 sử dụng kiếm chém gây thương tích cho T nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi nêu trên của Phan Tiến Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, nên có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 304. Tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...”.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cụ thể: bị cáo Phan Tiến Đ không có tình tiết tăng nặng, không tiền án, tiền sự; nhưng bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết giảm nhẹ, sau phạm tội bị cáo tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tính đến ngày phạm tội bị cáo Phan Tiến Đ được 16 tuổi 04 tháng 02 ngày, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, vì vậy việc nhận thức còn hạn chế nên chưa biết cách lựa chọn và thực hiện các hành vi đúng đắn, lành mạnh trong cuộc sống, chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt và chưa biết đấu tranh phê phán các hành vi tiêu cực nên dẫn đến phạm tội; cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo Chương XII Bộ luật Hình sự và Luật tư pháp đối với người chưa thành niên năm 2024 khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Đối với Nguyễn Tuấn K2 là người trực tiếp mượn kiếm của Đ và sử dụng để chém Võ Xuân T gây thương tích 02% (Hai phần trăm). Tuy nhiên, do chưa đủ 16 tuổi, K2 không phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng về các tội *“Gây rối trật tự công cộng”*, *“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”* và *“Cố ý gây thương tích”*. Hơn nữa, đối với hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 04/4/2025 anh T có đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích của K2, nên không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4]. Đối với Bùi Trần Anh T1, Huỳnh Nguyễn Quốc V và Nguyễn Phi T3, tuy cùng tham gia đánh nhau và chứng kiến K2 sử dụng kiếm gây thương tích cho T, nhưng không bàn bạc, xúi giục hoặc giúp sức trong việc sử dụng kiếm, nên không có đồng phạm về tội: *“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*.

[5]. Đối với Ngô Văn L là người cho bị cáo Phan Tiến Đ mượn kiếm, nguồn gốc cây kiếm này do L nhặt được ở khu đồi thông gần ngã ba đường T + H, thuộc phường D, tỉnh Gia Lai vào tháng 3/2025, sau đó mang về nhà cất giấu thì được Trần Thế A hỏi mượn giúp cho Đ, nhưng L hoàn toàn không biết rõ mục đích Đ mượn kiếm đi đánh nhau, nên L không có đồng phạm của tội: *“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*.

[6]. Đối với vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo Phan Tiến Đ: 01 (một) vật hình dạng kiếm, chiều dài 91cm; lưỡi bằng kim loại, dài 60,5cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, phân rộng nhất 04cm; cán hình trụ tròn quấn dây dù màu xanh lục xung quanh, chiều dài 30,5cm, đường kính 04cm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Tiến Đ (tên gọi khác: X) phạm tội: *“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến Đ: 10 (Mười) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự và Điều 122 Luật tư pháp chưa thành niên năm 2024.

Buộc bị cáo Phan Tiến Đ phải chấp hành chung bản án số 25/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai. Tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Tiến Đ phải chấp hành là: 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy, vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (Một) bì giấy niêm phong, có đặc điểm tại mép dán có các hình dấu tròn, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Minh D1, Nguyễn Viết K3, Nguyễn Trọng D2 và Võ Trọng N (*bên trong có 01 (một) vật hình dạng kiếm, chiều dài 91cm; lưỡi bằng kim loại, dài 60,5cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, phần rộng nhất 04cm; cán hình trụ tròn quắn dây dù màu xanh lục xung quanh, chiều dài 30,5cm, đường kính 04cm*).

(Theo biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/11/2025 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Thi hành án Dân Sự tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Tiến Đ phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/12/2025) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn K2 và người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tuấn K2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa bị hại anh Võ Xuân T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Trần Anh T1, anh Huỳnh Nguyễn Quốc V, anh Nguyễn Phi T3, anh Ngô Văn L, anh Trần Thế A và người đại diện hợp pháp bà Trần Thị Kim D, bà Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị Mộng H2 có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phân trại tạm giam KV Pleiku-
- Trại Giam số 1-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

